

HIỆU QUẢ CỦA MÔ HÌNH PHÒNG TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Minh Công¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá hiệu quả của mô hình phòng tâm lý học đường tại các trường phổ thông thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do nhóm nghiên cứu đề xuất và xây dựng. Sử dụng phương pháp thực nghiệm không đối chứng trên 2 trường THCS và 2 trường THPT (bao gồm 2 trường dân lập và 2 trường công lập) trong vòng một năm học và phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi tự điền với mẫu là 700 học sinh tại cả 4 trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số học sinh trong mẫu khảo sát thấy mô hình phòng tâm lý là cần thiết, các em hiểu tương đối về các hoạt động/dịch vụ của phòng, đồng thời nhận thấy các lợi ích của phòng mang lại. Nghiên cứu này cung cấp một bằng chứng rất quan trọng về vai trò của phòng tâm lý học đường, đồng thời đóng góp vào sự vận hành thực tiễn và phát triển mô hình tâm lý học đường tại Đồng Nai.

Từ khoá: Phòng tâm lý học đường, học sinh, Biên Hòa, Đồng Nai

1. Đặt vấn đề

Kể từ sau thời kỳ đổi mới (1986), nước ta bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ cả về kinh tế, xã hội và văn hóa, khoa học công nghệ. Tuy vậy, đời sống xã hội cũng có nhiều ảnh hưởng tiêu cực, trong đó có vấn đề về sức khỏe tinh thần, mối quan hệ của đại bộ phận người dân. Điều này đặt ra nhiều vấn đề cần phải xem xét nghiên cứu, xử lý.

Lứa tuổi học sinh (HS) là lứa tuổi hình thành và phát triển nhân cách, các em là nhóm dễ bị “tổn thương” bởi những tác động xã hội và văn hóa bên ngoài. Nhiều báo cáo gần đây cho thấy một bức tranh tập trung vào các vấn đề sức khỏe tâm thần và khó khăn tâm lý của học sinh như bạo lực học đường, nghiện chất, nghiện trò chơi trực tuyến, bạo lực, bắt nạt và các vấn đề sức khỏe tâm thần khác...

Đồng Nai là địa phương có nhiều khu công nghiệp; nhiều đặc trưng về sự

đa dạng văn hóa, tôn giáo và nhiều thành phần dân cư. Điều đó ảnh hưởng đến đời sống của người dân, trong đó nhóm đối tượng bị ảnh hưởng khá lớn là học sinh và thanh thiếu niên. Các nghiên cứu về vấn đề này đã chỉ ra: tình trạng rối loạn tâm lý - tâm thần (Nguyễn Văn Thọ và cộng sự, 2000) [1], quan hệ tình dục ở lứa tuổi học sinh (Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Minh Thức, 2008) [2], nghiện internet - game online (Lê Minh Công, Nguyễn Văn Thọ, 2013) [3], vi phạm pháp luật (Phạm Văn Thanh, Nguyễn Thọ Hải, 2018) [4], các khó khăn về đời sống tâm lý, mối quan hệ và chất lượng học tập (Phạm Thị Hải, Nguyễn Văn Cầu, Lê Minh Công, Nguyễn Minh Thức, 2015) [5]...

Phát triển chương trình tâm lý học đường (TLHD) (hay tâm lý học trường học) là một trong những giải pháp quan trọng góp phần giải quyết vấn đề trên. Trong thời gian vừa qua, nhiều mô hình

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Email: congle@hcmussh.edu.vn

phát triển tâm lý trường học đã được nghiên cứu tại Đồng Nai, như mô hình chăm sóc sức khỏe tâm lý, tâm thần cho học sinh của Nguyễn Văn Thọ cùng các cộng sự [1]; Phạm Thị Hải và cộng sự năm 2015 nghiên cứu thực trạng các khó khăn tâm lý của học sinh tại Đồng Nai và xây dựng được một mô hình phù hợp với văn hóa, xã hội tại Đồng Nai, dựa trên việc nghiên cứu các mô hình trên thế giới, Việt Nam [5]. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa mô hình vào thực tiễn, triển khai một cách đại trà vẫn chưa được thực hiện. Chính vì thế, chúng tôi mạnh dạn đề xuất mô hình phòng tâm lý trường học tại các trường phổ thông thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đồng thời thử nghiệm mô hình tại 4 trường (2 trường trung học cơ sở (THCS) là Long Bình và Nguyễn Văn Trỗi, 2 trường trung học phổ thông (THPT) là Lê Quý Đôn và Tam Hiệp) trong vòng một năm học để đánh giá hiệu quả của mô hình.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

- Nghiên cứu thực nghiệm tại: 4 trường phổ thông, trong đó có 2 trường THCS: 1 trường dân lập (Nguyễn Văn Trỗi), 1 trường công lập (Long Bình) và 2 trường THPT: 1 trường dân lập (Lê Quý Đôn), 1 trường công lập (Tam Hiệp).

- Mẫu khách thể khảo sát hiệu quả: 700 HS ở 4 trường đã tổ chức phòng TLHĐ, được chia đều cho các cấp học (50 học sinh/1 khối từ lớp 6 đến lớp 12). Chúng tôi chọn ngẫu nhiên 1 lớp trong các lớp ở cùng 1 khối lớp.

2.2. Phương pháp

- Phương pháp thực nghiệm tác động:

Phương pháp thực nghiệm tác động nhằm mục đích đánh giá tính khả thi và tính hiệu quả của mô hình phòng TLHĐ khi hoạt động được một năm tại các nhà trường phổ thông TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chúng tôi tiến hành triển khai thực nghiệm tác động không có nhóm đối chứng. Trong điều kiện cho phép, chúng tôi lựa chọn 4 trường phổ thông để tiến hành thực nghiệm. Tại mỗi trường, chúng tôi tuyển dụng một chuyên viên TLHĐ làm việc toàn thời gian trong một năm học để triển khai các hoạt động của phòng TLHĐ. Sau một năm triển khai, chúng tôi tiến hành đánh giá hiệu quả của mô hình phòng TLHĐ tại các trường phổ thông này.

Sử dụng phương pháp Test – Retest để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của mô hình phòng TLHĐ trong các nhà trường phổ thông ở TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:

Nhằm khảo sát, đánh giá về hiệu quả của mô hình phòng TLHĐ qua phương pháp thực nghiệm của đề tài trên các mẫu khách thể.

Các biến số/yếu tố được khảo sát bao gồm: Hiểu biết về tâm lý trường học, nhận biết về mục đích và các lĩnh vực trợ giúp của mô hình, nhận biết về sự phối hợp của phòng với các lực lượng sư phạm khác, tính hữu ích, sự hài lòng, sự cần thiết duy trì. Hệ số tin cậy (Cronbach' alpha của thang đo là 0,92).

Dữ liệu thu được được nhập và xử lý thông qua phần mềm SPSS phiên bản 16.0. Các dữ liệu phân tích bao gồm: phân tích thống kê mô tả (tính phần trăm, điểm trung bình, độ lệch chuẩn, so

sánh giữa các biến); phân tích tương quan giữa một số biến.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mức độ hiểu biết của học sinh về hoạt động của phòng tâm lý học đường tại các trường phổ thông

Bảng 1: Mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng tâm lý học đường trong nhà trường phổ thông của các khách thể khác nhau

STT	Khách thể	SL (N)	X_{TB} (Mean)	SD (Std. Deviation)
1	Học sinh	700	2,13	0,773

Với thang đo likert 4 bậc về mức độ hiểu biết với 1 điểm là *Không biết* đến 4 điểm là *Biết rõ* đã cho thấy nhóm HS với X_{TB} (Mean) = 2,13, $F = 27,653$, $p < 0,01$ đã cho thấy học sinh có khá ít hiểu biết về các hoạt động của phòng tâm lý trường học. Điều này có thể do nhiều nguyên nhân: HS còn thấy hoạt động của phòng TLHĐ là tương đối mới mẻ, lạ lẫm nên ngại tìm hiểu. Bên cạnh đó, nhiều HS vẫn còn sợ dư luận đám đông của bạn bè, sự trêu chọc của bạn bè khi mình xuống/tìm hiểu/thậm chí là tham gia các hoạt động của phòng. Em H.T.P.T, học sinh lớp 10 chia sẻ: “Em có biết sơ sơ ở trường em có phòng tâm lý giúp đỡ cho chúng em. Hôm có anh ở phòng có phát tờ rơi cho chúng em và hôm tổ chức hoạt động chuyên đề em có tham gia. Nhưng em thấy mình ớn, chưa cần lắm phải tư vấn gì đó nên em chưa đến phòng ấy lần nào. Các bạn em bảo đến ngại lắm vì mọi người lại nói ra nói vô...”

Chúng tôi cũng tiến hành so sánh mức độ hiểu biết của học sinh giữa các khối lớp, kết quả cho thấy:

Với học sinh THPT: ANOVA cho mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng TLHĐ của HS theo 3 khối lớp 10,

Nhằm đánh giá mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng TLHĐ đặt tại nhà trường trong thời gian qua từ học sinh, chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến của họ về vấn đề này. Kết quả nghiên cứu về vấn đề này được thể hiện ở bảng 1.

11, 12 là $F=7,832$ với $p=0,003 < 0,05$ cho thấy có sự khác nhau về mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng TLHĐ của HS theo 3 khối lớp có ý nghĩa về mặt thống kê. HS lớp 12 có X_{TB} cao hơn cả ($X_{TB}=2,67$) hơn hai khối lớp còn lại. Phòng vấn sâu HS cũng cho kết quả tương tự. Em L.T.T.N, HS lớp 12 cho biết: “Em có tham gia với chị phòng tâm lý học đường ấy mấy hoạt động, chị ấy rất vui tính và... tâm lý nữa. Em có nói chuyện với chị ấy nên biết về phòng này của nhà trường. Đây là năm học đầu tiên trường em có phòng này, nhiều bạn tò mò lắm nhưng không dám đến phòng vì ngại. Chúng em cũng có nhiều điều muốn được tư vấn lắm, đặc biệt sắp tới chúng em thi vào đại học...”

Giữa 2 trường THPT, ANOVA $F=5,637$ với $p=0,016 > 0,001$ cho thấy sự khác nhau về mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng TLHĐ của HS theo các trường là không có ý nghĩa về mặt thống kê. Điều này cho thấy, dù HS ở trường THPT công lập hay dân lập thì mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng TLHĐ là khác biệt không đáng kể.

Với học sinh THCS: ANOVA cho mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng TLHĐ của HS theo 4 khối lớp 6,

7, 8, 9 là $F=8,876$ với $p=0,0028<0,05$ cho thấy có sự khác nhau về mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng TLHD của HS theo 4 khối lớp có ý nghĩa về mặt thống kê. HS lớp 8 có ĐTB cao hơn cả ($=2,88$) hơn các khối lớp còn lại. Giữa hai trường THCS, ANOVA $F=5,968$ với $p=0,013>0,001$ cũng cho thấy sự khác nhau về mức độ hiểu biết về hoạt động của phòng TLHD của HS theo các trường THCS là không đáng kể.

Kết quả này là tương đối thống nhất trên toàn bộ mẫu khách thể và mẫu địa bàn nghiên cứu, nhưng cũng cho thấy về mức độ chưa phổ quát trong việc trang bị hiểu biết cho HS trong nhà trường về hoạt động của phòng TLHD. Nếu HS hiểu biết hơn, hiểu rõ về chức năng, nhiệm vụ của phòng TLHD thì HS dễ dàng đến phòng và hợp tác với các hoạt động của phòng hơn. Tuy

nhiên, khi tiến hành trung cầu ý kiến bằng bảng hỏi để được kết quả này, các phòng TLHD mới hoạt động được một năm trong nhà trường với việc chuyên viên TLHD phải tiến hành rất nhiều hoạt động khác nhau bên cạnh hoạt động quảng bá phòng TLHD. Chúng tôi cho rằng, nếu thời gian hoạt động của phòng lâu hơn (phòng được duy trì và phát triển hoạt động trong thời gian tới), chắc chắn số lượng HS biết về phòng và các hoạt động trợ giúp của phòng sẽ rõ ràng hơn, từ đó việc phát huy vai trò trợ giúp của phòng TLHD với các em HS sẽ hiệu quả hơn nhiều.

3.2. Mức độ nhận biết có/tồn tại phòng tâm lý học đường trong trường

Chúng tôi tiến hành trung cầu ý kiến của học sinh về các hoạt động chuyên môn của phòng thì thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Nhận biết của học sinh về tần suất các hoạt động của phòng tâm lý học đường

Các loại hoạt động	X_{TB}	SD
Tham vấn tâm lý cá nhân	1,13	0,574
Tham vấn tâm lý nhóm	1,12	0,987
Đánh giá, sàng lọc	1,08	0,588
Tham vấn nghề nghiệp	1,86	0,675
Tham vấn khó khăn tuổi dậy thì, sự phát triển của lứa tuổi	1,98	0,674
Trị liệu tâm lý	1,01	0,763
Tư vấn cho phụ huynh, giáo viên, cán bộ quản lý	1,00	0,543
Các chủ đề kỹ năng sống	1,87	0,678

Nghiên cứu về vấn đề này ở các hoạt động của phòng TLHD trong một năm hoạt động tại trường với 4 mức độ diễn ra từ 0 (*không biết*), 1 (*không diễn ra*), 2 (*ít diễn ra < 40% thời gian*) và 3 (*diễn ra đều > 40% thời gian*). X_{TB} của HS ở 3 hoạt động là tham vấn khó khăn

tuổi dậy thì, sự phát triển của lứa tuổi ($X_{TB} = 1,98$); tham vấn nghề nghiệp ($X_{TB} = 1,86$) và các chủ đề kỹ năng sống ($X_{TB} = 1,87$) là cao hơn cả nhưng cũng ở mức tương đương là *ít diễn ra*. Kết quả này chưa phản ánh tần suất thực sự diễn ra các hoạt động này trong

trường. Trên thực tế, các hoạt động này, đặc biệt là các hoạt động hướng dẫn kỹ năng sống hoặc tổ chức các hoạt động theo chủ đề được diễn ra tương đối thường xuyên trong một năm vừa qua tại các nhà trường có phòng TLHD. Tuy nhiên, số HS biết đến hoặc tiếp cận hoạt động này nhỏ hoặc có thể chuyên viên TLHD đã tổ chức nhưng thời điểm tổ chức và thời điểm lấy ý kiến đánh giá cách nhau xa nên HS có thể bị quên hoặc sót. Bên cạnh đó, một chuyên viên TLHD trong nhà trường phải phụ trách số lượng HS lớn, lượng công việc nhiều ngay từ những ngày đầu thành lập phòng, phải tổ chức nhiều hoạt động theo yêu cầu hoạt động của phòng/kế hoạch hoạt động của năm học... có thể ảnh đến việc chuyên sâu tổ chức các hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc tới HS. Chúng tôi cho rằng, nếu duy trì

Bảng 3: Mức độ nhận biết về mục đích của phòng tâm lý học đường ($N = 700$)

Mục đích của phòng tâm lý học đường	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (SD)
Hỗ trợ và tạo điều kiện cho học sinh học tốt	2,48	0,616
Tạo dựng môi trường lành mạnh	2,48	0,662
Khuyến khích tiềm năng học sinh	2,36	0,659
Hỗ trợ phát triển tâm lý học sinh	2,34	0,687
Giúp công tác quản lý hiệu quả	2,92	0,683
Chăm sóc sức khỏe tâm thần/tâm lý cho học sinh	2,30	0,609
Giáo dục kỹ năng sống	2,58	0,677
Tăng cường khả năng giải quyết vấn đề	2,26	0,680

Với 3 mức độ từ 1 là *không đúng*, 2 là *đúng một phần*, 3 là *rất đúng*, X_{TB} của nhận biết về mục đích của phòng TLHD là giáo dục kỹ năng sống là cao nhất ($X_{TB}=2,58$, $SD=0,677$), tiếp đến là mục đích tạo dựng môi trường học tập lành mạnh và hỗ trợ, tạo điều kiện để HS học tập tốt hơn ($X_{TB}=2,48$,

phòng TLHD trong những năm tới, khi “món ăn tinh thần” trở thành quen thuộc với HS thì việc HS nhìn nhận và đánh giá về các hoạt động của phòng TLHD sẽ rõ nét hơn.

3.3. Nhận biết về mục đích và các lĩnh vực hỗ trợ học sinh của phòng tâm lý học đường

Để biết được hiệu quả hoạt động của mô hình phòng TLHD, chúng tôi tiến hành nghiên cứu những đánh giá của các khách thể khác nhau về việc thực hiện được mục đích và các lĩnh vực trợ giúp HS của phòng TLHD.

- Nhận biết về mục đích của phòng tâm lý học đường:

Kết quả bảng 3 cho thấy về mức độ nhận biết về mục đích của phòng TLHD trong nhà trường ở các nhóm khách thể khác nhau (HS, giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) và chuyên viên TLHD).

$SD=0,662$ và $0,616$). Điều này có thể dễ hiểu vì từ khi thành lập phòng TLHD, các chuyên viên TLHD thường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống hoặc các chủ đề về học tập. Những hoạt động này là hoạt động nổi bật, tác động và ảnh hưởng đến số lượng lớn HS nên để lại ấn tượng với các em. Do đó, các

em nghĩ rằng, mục đích chính của công tác TLHĐ trong nhà trường là tổ chức các chương trình kỹ năng sống và các chương trình này đều mang lại lợi ích cho việc học tập và cuộc sống của các em. Phòng vấn sâu HS, kết quả cũng cho tương tự khi đa số HS được phỏng vấn đều cho rằng phòng TLHĐ là phòng tổ chức dạy kỹ năng sống, thậm chí có em còn cho rằng, các anh chị chuyên viên TLHĐ là giáo viên dạy kỹ năng sống. N.P.A, học sinh lớp 6 cho biết: “Con nghĩ là anh T (chuyên viên TLHĐ) là giáo viên dạy kỹ năng sống vì anh ấy tổ chức chương trình rất hay

và có duyên. Do đó, nếu hỏi con có biết mục đích của phòng tâm lý không thì con nghĩ là để dạy kỹ năng sống. Còn dĩ nhiên, phòng ấy có ở trường con là để làm điều có ích cho học sinh tại con thì nhà trường mới đồng ý cho làm chứ, con nghĩ vậy!”

- Nhận biết về các lĩnh vực hỗ trợ học sinh của phòng tâm lý học đường:

Với các lĩnh vực hỗ trợ HS của phòng TLHĐ, chúng tôi tiến hành tìm hiểu mức độ nhận thức của các mẫu khách thể với 3 mức độ: 1- Không đúng; 2- Phần nào đúng; 3- Hoàn toàn đúng. Kết quả được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4: Mức độ nhận biết về các lĩnh vực hỗ trợ học sinh của phòng tâm lý học đường

Các lĩnh vực hỗ trợ học sinh của phòng tâm lý học đường	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (SD)
Lo âu, trầm cảm	1,74	0,728
Xa lánh	1,70	0,691
Sức khỏe thể chất	1,89	0,698
Quan hệ với giáo viên	2,13	0,600
Khó khăn trong học tập	2,24	0,691
Hành vi gây hấn	1,92	0,601
Động cơ học tập	2,09	0,6730
Xây dựng kế hoạch tương lai	2,22	0,658
Vấn đề cá nhân, gia đình	1,90	0,640
Định hướng cuộc sống	2,28	0,619
Định hướng nghề nghiệp	2,00	0,650
Hợp tác, trao đổi với phụ huynh	2,00	0,650
Các hành vi chống đối và phạm pháp	1,84	0,725
Stress	1,84	0,737
Quan hệ bạn bè	2,06	0,676

Sự biến động về X_{TB} bảng 4 cho biết về mức độ nhận biết về các lĩnh vực mà phòng TLHĐ có thể trợ giúp HS có thể thực hiện từ 1,70 (xa lánh) đến 2,28 (định hướng cuộc sống). X_{TB} cao nhất là ở lĩnh vực định hướng cuộc sống ($X_{TB}=2,28$; $SD=0,619$), xây dựng kế

hoạch tương lai ($X_{TB}=2,22$; $SD=0,658$), khó khăn học tập ($X_{TB}=2,24$; $SD=0,691$) và định hướng nghề nghiệp ($X_{TB}=2,00$, $SD=0,650$) với giá trị tương đương “phần nào đúng”, thể hiện 4 lĩnh vực/vấn đề hỗ trợ này được các em HS nhận thức tốt hơn. Điều này đã cho thấy,

HS đã hiểu rõ hơn về các lĩnh vực mà phòng TLHĐ có thể tiến hành để trợ giúp HS trong trường và còn kỳ vọng nhiều lĩnh vực khác nữa mà phòng có thể trợ giúp cho HS. Phòng vấn sâu về vấn đề này ở HS càng làm rõ hơn nhận định trên. T.T.G, HS lớp 12 cho biết: “Em nghĩ với những học sinh cuối cấp như chúng em rất cần biết về nghề nghiệp, về định hướng tương lai. Chị ở phòng TLHĐ trường em đã giúp chúng em phần nào về điều đó. Nhưng các nội dung khác cũng cần cho học sinh như gỡ rối về tâm lý, tình cảm, tư vấn khi đi thi, tư vấn cách giải tỏa căng thẳng khi học tập...” Còn N.T.T. Dung, HS lớp 7 lại cho biết: “Tụi con gặp khó khăn nhất là

Bảng 5: Nhận biết về mức độ hợp tác/phối hợp của phòng tâm lý học đường

	Số lượng (N)	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (SD)
Nhận biết về mức độ phối hợp giữa phòng TLHĐ với các bộ phận khác	447	2,54	0,932

Kết quả phân tích cho thấy, $X_{TB}=2,54$; $SD=0,932$ tương đương với mức độ *phần nào chưa tốt* và *phần nào tốt*. SD của nhóm khách thể này tương đối cao phần nào đã thể hiện ý kiến trả lời của HS về mức độ phối hợp giữa phòng TLHĐ với các bộ phận khác trong nhà trường là không đồng nhất, có sự phân tán rộng giữa các ý kiến trả lời. Thậm chí, khi tiến hành phỏng vấn sâu về vấn đề này, chúng tôi nhận thấy có những HS trả lời mang tính chủ quan cao. Em H.Đ.D, HS lớp 6 cho biết: “Vấn đề này ý a, em nghĩ là phải phối hợp tốt mới làm tốt chứ. Em cho rằng có sự phối hợp tốt”. Còn H.H.Q, HS lớp 9 cho biết: “Em không quan tâm lắm,

bạn bè bỏ rơi, tẩy chay tụi con. Khi chơi với bạn không biết cách chơi, chọn chơi với bạn, làm cho bạn vui. Vì vậy, con nghĩ phòng tâm lý nhà trường nên tư vấn cho tụi con về vấn đề này để bạn bè tụi con chơi với nhau được vui vẻ hơn ạ...”

3.4. Nhận biết về sự hợp tác/phối hợp của phòng tâm lý học đường

Để có đánh giá và nhìn nhận về hiệu quả của mô hình phòng TLHĐ trong nhà trường sau thời gian triển khai hoạt động thì việc nhận biết được có sự phối hợp giữa phòng TLHĐ với các bộ phận khác trong nhà trường hay không cũng là một nội dung cần được quan tâm, xem xét và nghiên cứu. Kết quả khảo sát thể hiện trong bảng 5.

Bảng 5: Nhận biết về mức độ hợp tác/phối hợp của phòng tâm lý học đường

	Số lượng (N)	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (SD)
Nhận biết về mức độ phối hợp giữa phòng TLHĐ với các bộ phận khác	447	2,54	0,932

miễn là giúp đỡ cho chúng em là chúng em ủng hộ ạ!”

Qua khảo sát, các trường chưa có quy định, quy chế, quy trình về sự tham dự, thu nhận ý kiến của chuyên viên TLHĐ trong các công tác HS. Đối với trường hợp HS gặp rắc rối về mặt tâm lý, GV chỉ hướng dẫn HS đó đến phòng TLHĐ. Sau đó, việc trao đổi giữa chuyên viên TLHĐ với GV về tình hình HS đó chỉ mang tính chất cá nhân và phụ thuộc rất nhiều vào sự nhiệt tình của GV và chuyên viên TLHĐ. Điều này thiếu tính chuyên nghiệp. Ở các mô hình phòng TLHĐ nước ngoài, chuyên viên TLHĐ luôn là thành viên của hội đồng GV và luôn là thành phần của

cuộc họp nào liên quan tới HS và khi đó họ phải có những báo cáo về trường hợp HS đó dưới khía cạnh TLHĐ. Ý kiến của chuyên viên TLHĐ được xem xét kỹ lưỡng cùng với việc xem xét các ý kiến khác để đưa ra những hành động/quyết định cuối cùng về HS đó trên cơ sở đặt quyền lợi của HS lên trên quyền lợi của tổ chức. Điều này cũng đặt ra cho công tác TLHĐ cần hướng tới mang tính chuyên nghiệp để tiếng nói (chính xác là những đề xuất mang tính chuyên môn) của chuyên viên TLHĐ chính thức được coi là một kênh thông tin quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến quyết định của GV, CBQL đối với tình hình cụ thể của HS.

3.5. Nhận biết về lợi ích và mức độ hài lòng khi trường có phòng tâm lý học đường

Đánh giá về hiệu quả của mô hình phòng TLHĐ trong nhà trường phổ thông cần có đánh giá về lợi ích của mô hình này mang đến như thế nào và ở mức độ nào cho HS, GV và nhà trường. Tìm hiểu về điều này chúng tôi trưng cầu ý kiến của HS, GV, CBQL và cả chuyên viên TLHĐ về những nhận định của họ về lợi ích của phòng TLHĐ mang lại sau một năm phòng hoạt động tại nhà trường. Bên cạnh đó cũng là kết quả về mức độ hài lòng của các nhóm khách thể về phòng TLHĐ. Kết quả về các vấn đề này thu được thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6: Nhận biết về lợi ích và mức độ hài lòng khi trường mình có phòng tâm lý học đường ($N = 700$)

	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (SD)
Mức độ hữu ích của học sinh	2,89	0,741
Mức độ hữu ích của cán bộ quản lý	2,93	0,759
Mức độ hài lòng đối với hoạt động của phòng tâm lý học đường	1,78	0,598

Phân tích ANOVA cho mức độ mang lại lợi ích/hữu ích trên nhóm khách thể là HS, $F=1,74$, $p=0,163 > 0,05$ và mức độ mang lại lợi ích/hữu ích trên khách thể là GV, CBQL là $F=1,38$, $p=1,38 > 0,05$ đều không có ý nghĩa về mặt thống kê. Điều này cho thấy, việc trả lời phiếu trưng cầu ý kiến trong câu hỏi về mức độ hữu ích của phòng TLHĐ còn phân tán lớn về ý kiến trả lời. Có nhiều ý kiến trái chiều về việc nhận thấy rõ hay không nhận thấy rõ việc hữu ích hay không hữu ích trong công tác TVHĐ. Tuy nhiên, cả HS, GV,

CBQL và chuyên viên TLHĐ đều thống nhất đánh giá mức độ hữu ích của hoạt động phòng TLHĐ cho HS và cán bộ tương đương mức “có ích”.

Với mức độ hài lòng về hoạt động của phòng TLHĐ, X_{TB} của học sinh khá thấp ($X_{TB}= 1,78$) tương đương với mức “phần nào không hài lòng”. Kết quả này cũng thuận với kết quả do Jacob & Havlick (2009) đưa ra ở một trường về vai trò, nhiệm vụ và mong chờ của họ về chuyên viên TLHĐ. Nghiên cứu chỉ ra mong muốn của học sinh về các mức độ thực hiện công việc của chuyên viên

TLHD cao hơn với những gì chuyên viên TLHD đang thực hiện. Theo họ, các chuyên viên TLHD chưa đảm nhận hết vai trò của mình hoặc thể hiện chưa rõ các vai trò ấy.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Sau khi khảo sát đánh giá hiệu quả của phòng tâm lý học đường đối với nhóm khách thể là học sinh sau một năm hoạt động thử nghiệm, chúng tôi thu được một số kết quả như sau:

- Hầu như tất cả học sinh đều nhận thấy rằng mô hình phòng tâm lý học đường là rất cần thiết trong nhà trường phổ thông. Hiệu quả hoạt động của phòng TLHD thực sự mang lại ý nghĩa đối với HS.

- Mặc dù nhận biết của HS về phòng TLHD chưa đầy đủ và chính xác nhưng bản thân các em cũng nhận thấy rằng các hoạt động của phòng TLHD đã và đang mang lại tác dụng tích cực nhất định với các em thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên đề như hướng nghiệp, tư vấn về sự thay đổi lứa tuổi, kỹ năng sống....

- Đa số học sinh trong mẫu nghiên cứu đều khẳng định và thấy được lợi ích

của phòng TLHD trong các nhà trường phổ thông.

- Đa số học sinh đều tương đối hài lòng về các hoạt động của phòng TLHD trong thời gian qua, tuy nhiên cần có nhiều điều chỉnh cho phù hợp hơn với tình hình thực tế của nhà trường.

4.2. Kiến nghị

Để duy trì, phát triển và nhân rộng mô hình phòng TLHD trong các trường phổ thông ở địa bàn tỉnh Đồng Nai, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị:

- Tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh, phụ huynh học sinh và mọi lực lượng sư phạm trong nhà trường về vai trò quan trọng của tâm lý học đường.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hoạt động của phòng tâm lý học đường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, các lực lượng trên địa bàn đối với việc ứng dụng mô hình tâm lý học đường tại các trường phổ thông.

- Nên triển khai một cách rộng rãi mô hình phòng tâm lý học đường để mang lại hiệu quả tích cực cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Thọ và cộng sự (2000), “Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tâm lý - tâm thần cho học sinh tại Đồng Nai”, Đề tài cấp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1998 - 2000

2. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Minh Thức (2008), “Hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục giới tính ở các trường phổ thông tại Đồng Nai”, Đề tài cấp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 - 2008

3. Lê Minh Công, Nguyễn Văn Thọ (2013), *Nghiện internet - game online: Lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

4. Phạm Văn Thanh, Nguyễn Thọ Hải và cộng sự (2018), *Hệ thống giải pháp phòng ngừa người chưa thành niên vi phạm pháp luật: Thực trạng và giải pháp*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

5. Phạm Thị Hải, Nguyễn Văn Cầu, Lê Minh Công, Nguyễn Minh Thúc (2015), “Báo cáo kết quả đề tài cấp tỉnh ‘Xây dựng mô hình hoạt động tâm lý học đường tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai’”, Đề tài cấp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013 – 2015

THE EFFECTIVENESS OF THE SCHOOL PSYCHOLOGICAL ROOM MODEL IN HIGH SCHOOLS IN BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

ABSTRACT

This study aims to evaluate the effectiveness of the school psychological room model in high schools in Bien Hoa City, Dong Nai province that were proposed and developed by the research team. Using the experimental method without control on 2 junior high schools and 2 senior high schools (including 2 private schools and 2 public ones) within 1 school year and self-filling questionnaire survey method with a sample of 700 participants in all 4 schools. The research results show that the majority of students in the survey sample found that the psychological room model was necessary. They understood relatively the room's activities / services, and realized the benefits of the room. They all feel satisfied with the room's activities. This study provides a very important evidence of the role of the school psychology department as well as contributing to the practical operation and development of school psychology models in Dong Nai.

Keywords: School psychology room, student, Bien Hoa, Dong Nai

(Received: 20/1/2020, Revised: 31/1/2020, Accepted for publication: 3/2/2020)